

Số: 30/KH-TH&THCSTA

Thanh An, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Luật Giáo dục 2019;

Căn cứ Điều lệ Trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của BGDDT V/v Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1; Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh và Công văn số 3430/UBND-KGVX ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, Công văn số 1359/CV-SGDĐT ngày 14/5/2025 của Sở GDĐT.

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học. HD số 5307/BDGDĐT-GDQPAN ngày 05/9/2025; HD số 2724/SGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN, quốc phòng; quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2025-2026.

Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ văn bản số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo

dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn Số: 2679/SGDĐT-GDMNTH ngày 08/9/2025 V/v hướng dẫn tổ chức dạy tiếng Anh cấp Tiểu học năm học 2025 – 2026 đáp ứng Chương trình GDPT 2018; Công văn số: 4567/BGDĐT-GDPT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT; số 1924/SGDĐT GDTrH ngày 04/7/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT; số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT; số 1070/SGDĐT-GDTrH ngày 23/4/2024 của Sở GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử&Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; số 3089/BGDĐT-GDTrH, ngày 14/08/2020 của Bộ GDĐT v/v hướng dẫn một số nội dung thực hiện giáo dục STEM và tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục STEM trong trường trung học;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 3 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ văn bản số 141/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Công văn số 2604/SGDDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 2616/SGDDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã Thanh An về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Thanh An;

Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; chất lượng học sinh và điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương; Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024–2025;

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh An xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Từ ngày 01/7/2025, thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo tổ chức chính quyền hai cấp, các xã Noong Hẹt, Sam Mứn và Thanh An cũ được sáp nhập thành một đơn vị hành chính mới mang tên xã Thanh An. Trụ sở xã Thanh An đặt tại địa điểm trụ sở cũ của xã Noong Hẹt (cũ). Theo đó, Trường Tiểu học và THCS xã Sam Mứn được đổi tên thành Trường Tiểu học và THCS Thanh An.

- Xã Thanh An là một xã nằm trong vùng lòng chảo tỉnh Điện Biên, cách trung tâm tỉnh khoảng 8 km. Địa phương có địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, trình độ dân trí còn chênh lệch giữa các khu vực. Kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp; các hoạt động dịch vụ, ngành nghề truyền thống còn nhỏ lẻ, quy mô hạn chế. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, song tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn ở mức cao.

- Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo từng bước được triển khai hiệu quả tại địa phương, góp phần nâng cao nhận thức và hành động của người dân đối với sự nghiệp giáo dục. Công nghệ thông tin (CNTT) ngày càng phát triển, giúp người dân tiếp cận nhanh với các thông tin về giáo dục, từ đó đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động dạy học và giáo dục.

*** Thuận lợi:**

- Trường luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể và nhân dân. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học từng bước được đầu tư, đảm bảo phục vụ tốt việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018).

- Trình độ dân trí tại địa phương có bước nâng lên rõ rệt. Các tổ chức xã hội, đoàn thể và cá nhân tích cực tham gia hỗ trợ giáo dục, góp phần tạo dựng môi trường học tập thuận lợi, thân thiện và an toàn cho học sinh.

*** Khó khăn:**

- CTGDPT 2018 hiện đã được triển khai đồng bộ ở tất cả các khối lớp. Trong giai đoạn tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng triển khai chương trình, nhà trường cần cụ thể hóa các mục tiêu giáo dục, tăng cường tổ chức hoạt động dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; giúp các em biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, hình thành kỹ năng sống và phát triển toàn diện. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế - xã hội địa phương còn nhiều khó khăn, thu nhập của người dân còn thấp, sự quan tâm của một bộ phận phụ huynh đối với việc học của con em còn hạn chế, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao chất lượng giáo dục và triển khai hiệu quả chương trình mới.

- Địa bàn dân cư rộng, đời sống người dân còn khó khăn, mặt bằng dân trí không đồng đều. Toàn trường có 365 học sinh, trong đó: học sinh thuộc diện hộ nghèo: 12/365 chiếm 3,3%; học sinh thuộc thôn bản khó khăn 61/365, chiếm 16,7%. Toàn trường có 04 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tổng số học sinh được hưởng chế độ: 76/365, tỉ lệ 20,8%. Nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt: cha mẹ vi phạm pháp luật đang chấp hành án phạt tù, nhiều học sinh có cha mẹ đi làm ăn xa, các em phải sống với ông bà hoặc người thân, thiếu sự chăm sóc đầy đủ,.

- Một số khu vực trên địa bàn xã còn tiềm ẩn nguy cơ về tệ nạn xã hội như buôn bán, vận chuyển chất ma túy, nghiện hút... ảnh hưởng đến môi trường giáo dục và an ninh trật tự tại địa phương.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đảm bảo đáp ứng cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện dạy học 2 buổi/ngày

Cơ sở vật chất	Đơn vị (m²)	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
Diện tích khuôn viên	5.664				
Phòng BGH	44	2	2		
Phòng học văn hóa	572	13	13		
Phòng học tin	44	1	1		
Phòng y tế	24	1	1		
Văn phòng	44	1	1		
Thiết bị	44	1			
Phòng Bảo vệ	24	1	1		
Nhà vệ sinh giáo viên	24	1	1		
Nhà vệ sinh học sinh	24	1	1		
Nhà xe học sinh	300	2	2		
Nhà xe giáo viên	30	1	1		
Sân chơi, bãi tập	1250	1			
Bàn ghế HS		220			

Máy tính Phục vụ học tập		25			
Máy tính phục vụ quản lý		5			
Máy chiếu đa năng		10			
Hệ thống nước sạch		1			

2.2. Tình hình đội ngũ

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm, có nghiệp vụ tay nghề vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

a)Tiểu học

	TS	Nữ	Đảng viên	Trình độ chuyên môn					Biên chế
				ThS	ĐH	CĐ	TC	CQ ĐT	
1. Ban giám hiệu	01	01	01	01					01
Phó hiệu trưởng	01	01	01	01					01
2. Giáo viên giảng dạy	12	11	10		10				10
Giáo viên tiểu học	09	09	07		09				09
Tiếng Anh	01	01	01		01				01
Thể dục	01		01		01				01
Mĩ thuật	01	01	01		01				01

b) THCS

	TS	Nữ	Đảng viên	Trình độ chuyên môn					Biên chế
				ThS	ĐH	CĐ	TC	CQ ĐT	
1. Ban giám hiệu	02		02	01	01				02
Hiệu trưởng	01		01	01					
Phó hiệu trưởng	01	01	01		01				
2. Giáo viên giảng dạy	9	07	06		10				10
Toán	02	02	01		02				02
Ngữ văn	02	02	02		02				02
Tiếng Anh	01		01		01				01
Khoa học tự nhiên	02	01	01		02				02
Lịch sử và Địa lý	01	01	01		01				01
Tin học	01	01			01				01
3. TPT Đội	01		01		01				01
4. Nhân viên	03	03			01		01		02

2.3. Quy mô trường lớp

Năm học 2025-2026 toàn trường có tổng số 13 lớp với số 365 học sinh, được phân bổ như sau:

Khối	Số lớp	Số HS	Tỷ lệ học sinh/lớp	Số học sinh tuyển mới	Số học sinh nữ	Số học sinh dân tộc	Số học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo	Số học sinh khuyết tật
1	1	35	35	35	15	28	1	
2	2	39	19,5		15	34	2	3
3	2	52	26		26	48	1	
4	2	43	21,5		17	37	0	1
5	1	28	28		14	26	1	
6	1	38	38		20	36	5	
7	1	42	42		22	42	2	
8	2	50	25		23	40	0	
9	1	38	38		16	30	0	
Tổng	13	365	28	35	168	321	12	04

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.

- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 28HS/lớp

- Tỷ lệ học sinh nữ: 33,8%

- Tỷ lệ học sinh dân tộc: 87,9%

III. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trong bối cảnh thực hiện việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, nay là xã Thanh An nhà trường có những thuận lợi, thời cơ cụ thể sau:

- Quá trình sáp nhập tạo điều kiện tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất; công tác giáo dục và đào tạo được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế – xã hội của địa phương; giúp huy động tốt hơn nguồn ngân sách, các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho trường; nhà trường có điều kiện phối hợp chặt chẽ hơn với các tổ

chức, đoàn thể trong xã mới để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, văn hóa – văn nghệ, thể dục – thể thao; cộng đồng dân cư đồng thuận, quan tâm đến giáo dục: Việc sáp nhập xã tạo nên môi trường đoàn kết, đồng lòng, nhân dân có niềm tin và sự kỳ vọng cao vào chất lượng giáo dục của địa phương.

- Trong những năm gần đây, nền kinh tế của tỉnh Điện Biên nói chung, xã Thanh An nói riêng tương đối ổn định, có những bước phát triển mới. Vì vậy việc đầu tư cho công tác giáo dục của địa phương đối với nhà trường được quan tâm đầu tư hơn. Xã Thanh An là một địa bàn có truyền thống hiếu học, học sinh tích cực tự giác rèn luyện và học tập, đời sống kinh tế xã hội của nhân dân trên địa bàn đang có những bước phát triển và thay đổi mạnh mẽ góp phần hỗ trợ đắc lực cho công tác giáo dục của nhà trường.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Các đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh, sự chỉ đạo sát sao Sở GD&ĐT tỉnh Điện, sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân các dân tộc trên địa bàn về việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng điều kiện hoạt động dạy và học.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường. Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0, trí tuệ nhân tạo AI sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường do đó toàn xã hội cùng với phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

Thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và các hoạt động giáo dục. Khả năng tiếp cận công nghệ thông tin của đội ngũ tốt hơn. Các lực lượng xã hội tích cực tham gia vào các hoạt động, tạo được nguồn lực mạnh mẽ hỗ trợ cho công tác giáo dục của nhà trường.

1.2. Thách thức

Thanh An là một xã vùng thấp, tuy nhiên đời sống kinh tế của một bộ phận không nhỏ nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Dân trí, nhận thức của một bộ phận nhân dân trên địa bàn xã về công tác giáo dục còn hạn chế; tỉ lệ học sinh dân tộc cao chiếm gần 90%, nhiều phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục, còn hiện tượng học sinh đi học chưa chuyên cần, ý thức rèn luyện chưa tốt, những vấn đề đó có tác động trực tiếp đến kết quả giáo dục của nhà trường.

Đứng trước thời kì công nghệ 4.0, chuyển đổi số nhưng vẫn còn một số giáo viên khả năng ứng dụng CNTT còn nhiều hạn chế: lúng túng trong ứng dụng các phần mềm mới vào dạy học. Hầu hết gia đình học sinh chưa có đủ điều kiện mua sắm máy tính và kết nối mạng Internet để phục vụ cho việc học của con.

Việc thực hiện chương trình thay sách GDPT mới đòi hỏi năng lực đáp ứng

của đội ngũ viên chức ngày càng cao. Bên cạnh đó, việc chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ bắt buộc mỗi viên chức phải nâng cao năng lực bằng các hình thức tự học tự bồi dưỡng đa dạng hơn.

Công tác hướng nghiệp, thực hiện phân luồng học sinh sau THCS thực hiện chưa đạt hiệu quả, còn hạn chế và bất cập; tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp THCS đi học nghề còn thấp.

Môi trường ngoài nhà trường tác động rất lớn đến việc học tập và giáo dục hành vi đạo đức của học sinh: các tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, phẩm chất của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục của nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

2.1.1. Truyền thống nhà trường

Trường Tiểu học và THCS xã Sam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, được thành lập năm 2020 theo Quyết định số: 1528/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của UBND huyện Điện Biên về việc thành lập Trường Tiểu học và THCS xã Sam Mứn thuộc Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên. Từ tháng 7 năm 2025 thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp, trường đổi tên thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh An, thuộc xã Thanh An, tỉnh Điện Biên.

Nhà trường đã khẳng định được uy tín, chất lượng, luôn tạo được niềm tin của nhân dân và chính quyền địa phương. Hàng năm luôn có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, đạt giải nghiên cứu khoa học, thể thao, văn nghệ; Nhiều năm liên được UBND huyện Điện Biên, Sở Giáo dục, UBND tỉnh tặng giấy khen, bằng khen.

2.1.2. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đủ về số lượng tổng số CBGVNV: 28 (trong đó CBQL 03; Giáo viên 22; nhân viên 03, hợp đồng 01). Cơ cấu, phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc hoạt động dạy học trong nhà trường.

Trình độ đào tạo 100% CBQL, GV có trình độ đạt chuẩn theo quy định Luật giáo dục 2019.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề. có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết với sự nghiệp trồng người, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, có nghiệp vụ tay nghề vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm trong giảng dạy.

Ban giám hiệu có năng lực quản lý, triển khai và chỉ đạo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục.

CBQL, giáo viên đến các tổ, nhóm chuyên môn, các tổ chức đoàn thể luôn

có sự thống nhất chung, có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu dạy và học.

Tổ chức nhà trường: Có chi bộ độc lập với 20 đảng viên chiếm 71,4%; Đoàn TNCSHCM, Đội TNTPHCM, ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động nề nếp, có hiệu quả.

Ban giám hiệu làm tốt công tác tham mưu với UBND xã, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, với cha mẹ học sinh trong công tác vận động và duy trì số lượng, công tác xã hội hoá giáo dục để thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục.

2.1.3. Nguồn lực và sơ sở vật chất

Nguồn ngân sách do nhà nước cấp cơ bản đảm bảo cho việc chi trả lương cho CB, GV, NV trong trường, tu bổ CSVC, bổ sung trang thiết bị và chi phí tối thiểu cho các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Về cơ bản tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đảm bảo có thể đáp ứng được nhu cầu dạy và học, đủ phòng học một ca, có sân chơi bãi tập, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Các phòng học có đủ trang thiết bị dạy và học cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.1.4. Học sinh

Năm học 2025-2026 trường có 13 lớp, tổng số học sinh 365. Trong đó, khối Tiểu học có 8 lớp với 197 học sinh, tỉ lệ học sinh trung bình trên/lớp là 24,6 HS; khối THCS có 5 lớp với 168 học sinh, tỉ lệ học sinh trung bình trên/lớp là 33,6 HS; Tổng số học sinh dân tộc toàn trường chiếm gần 90%; đa số học sinh ngoan, có truyền thống hiếu học, tích cực tự giác rèn luyện và học tập.

2.2. Điểm yếu.

2.2.1. Đội ngũ giáo viên

Mặc dù hiện tại nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo biên chế, tuy nhiên năng lực chuyên môn nghiệp vụ chưa thật sự đồng đều, vẫn còn một số giáo viên hạn chế trong công tác bồi dưỡng HSG, HS năng khiếu. Vì vậy việc phân công, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường còn gặp nhiều khó khăn. Nhân viên chưa đủ theo vị trí việc làm, thiếu nhân viên chuyên trách thiết bị, thư viện.

Số lượng giáo viên ở một số môn học chưa cân đối, dẫn đến khó khăn trong việc bố trí giảng dạy 2 buổi/ngày và tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện.

Một số giáo viên khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn dạy - học, sử dụng hồ sơ điện tử còn hạn chế; chưa tích cực chủ động tự học tự bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá người học.

2.2.2. Học sinh

Trình độ nhận thức, chất lượng của học sinh không đồng đều, tỷ lệ học sinh dân tộc chiếm gần 90%, một số gia đình học sinh có hoàn cảnh quá khó khăn, chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục. Nhiều em học sinh khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chưa mạnh dạn trong các hoạt động. Hiện tượng học sinh vi phạm nội quy vẫn xảy ra, còn một bộ phận chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập, thiếu tự giác. Một số em phải tham gia lao động tạo thu nhập thêm cho gia đình. Một số em ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng.

Điều kiện học tập của một số học sinh chưa đảm bảo. Đa số các em gia đình ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.

Tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn còn cao, Số HS thuộc hộ nghèo và cận nghèo chiếm khoảng trên 17%; số HS thuộc đội bản khó khăn chiếm 16,7%; có 04 học sinh cấp tiểu học thuộc diện khuyết tật.

2.2.3. Công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục

Nhiều học sinh bố mẹ đi làm ăn xa nhà, mắc tệ nạn xã hội, đi cải tạo.. nên việc quản lý, giáo dục con em mình; việc trao đổi, nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện cùng với giáo viên chủ nhiệm đôi khi chưa hiệu quả.

IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

A. Mục tiêu chung

- Phấn đấu trở thành trường có chất lượng cao về giáo dục, tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, chú trọng giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân, có ý thức, trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực; Đổi mới chương trình giáo dục, công tác kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục.

- Tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực học sinh theo quy định; gắn với các yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực người học; chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, phẩm chất; tăng cường gắn học với thực tiễn, rèn kỹ năng sống, định hướng nghề nghiệp; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM; dạy học tích hợp Quốc phòng an ninh, nghiên cứu khoa học. Nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9; tuyển sinh vào lớp 10 THPT;

- Tăng cường đổi mới phương thức đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh, Chú trọng quá trình dạy học và đánh giá định kỳ, đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021-TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Thông tư Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông thực hiện Chương trình GDPT 2018;

- Triển khai hiệu quả CTGDPT 2018 cấp tiểu học; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; tích hợp các nội dung giáo dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi như: kỹ năng sống, lý tưởng cách mạng, đạo đức, ứng phó biến đổi khí hậu, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, bạo lực gia đình, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục công dân số.

- Thực hiện có hiệu quả dạy học 2 buổi tên ngày theo hướng dẫn Công văn số 4567/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với khối THCS.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI), chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; từng bước hình thành năng lực số và tư duy công nghệ cho học sinh.

- Sửa đổi, bổ sung Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử-Địa lí cấp TH theo TT 17/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025. Tổ chức rà soát, điều chỉnh tên gọi địa phương, bản đồ hành chính, các sự kiện lịch sử và thông tin địa lý liên quan nhằm bảo đảm nội dung dạy học chính xác, thiết thực, góp phần giáo dục học sinh hiểu biết và tự hào về quê hương trong bối cảnh mới.

- Tăng cường giáo dục lịch sử địa phương, truyền thống cách mạng của quê hương, nhất là giai đoạn từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến thắng Điện Biên Phủ, ... nhằm bồi dưỡng tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc cho học sinh, giáo dục QPAN, quốc phòng; quân sự; phòng, chống khủng bố; phòng thủ dân sự năm học 2025-2026.

- Tiếp tục thực hiện chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

B. Chỉ tiêu cụ thể

1. Tiểu học

1.1. Duy trì số lượng học sinh

Duy trì 197/197 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

1.2. Chất lượng giáo dục

a) Về môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
TS học sinh		35		39		52		43		28		197	
<i>HS khuyết tật</i>		<i>0</i>		<i>3</i>		<i>0</i>		<i>01</i>		<i>0</i>		<i>4</i>	
TS HS đánh giá		35		36		52		42		28		193	
Môn học	MDD	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
1. Tiếng Việt	HTT	25	71,4	27	75	38	73,1	31	73,8	20	71.4	141	70,1
(191 HS)	HT	10	28,6	9	25	14	26,9	11	26,2	8	28.6	52	29,9
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2. Toán	HTT	26	74,3	29	80,6	39	75	31	73,8	20	71.4	145	83,8
(191 HS)	HT	9	25,7	7	19,4	13	25	11	26,2	8	28.6	48	16,2
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
3. Ngoại ngữ 1	HTT	25	71,4	27	75	38	73,1	31	73,8	20	71.4	141	70,1
(191 HS)	HT	10	28,6	9	25	14	26,9	11	26,2	8	28.6	52	29,9
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
4. LS&ĐL	HTT							30	71,4	20	71.4	50	71,2
(79 HS)	HT							12	28,6	8	28.6	20	28,8
	CHT							0	0	0	00		
5. Khoa học	HTT							32	76,2	21	75	53	75,7
(66 HS)	HT							10	23,8	7	25	17	24,3
	CHT							0	0	0	0		
6. TH&CN													
- Tin học	HT T					38	73,1	31	73,8	20	71.4	93	76,2
(120 HS)	HT					14	26,9	11	26,2	8	28.6	29	23,8

	CH T					0	0	0	0	0	0		
- Công nghệ	HT T					39	75	33	78,6	21	75	93	76,2
(120 HS)	HT					13	25	9	21,4	7	25	29	23,8
	CH T					0	0	0	0	0	0		
7. Đạo đức	HT T	27	77,1	29	80,6	41	78,8	36	85,7	22	78.6	155	80,3
(192 HS)	HT	8	22,9	7	19,4	11	21,2	6	14,3	6	21.4	38	19,7
	CH T	0	0	0	0	0	0			0	0		
8. TN&XH	HT T	26	74,3	28	77,8	40	76,9					94	76,4
122 HS)	HT	9	25,7	8	22,2	12	23,1					29	23,6
	CH T	0	0	0	0	0	0						
9. GDTC	HT T	27	77,1	30	83,3	42	80,8	34	81	22	78.6	155	80,3
(192 HS)	HT	8	22,9	6	16,7	10	19,2	8	19	6	21.4	38	19,7
	CH T	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
10. Nghệ thuật													
- Âm nhạc	HT T	25	71,4	28	77,8	38	73,1	33	78,6	21	75	149	77,2
(192 HS)	HT	10	28,6	8	22,2	14	26,9	9	21,4	7	25	44	22,8
	CH T	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
- Mĩ thuật	HT T	25	71,4	27	75	39	75	33	78,6	20	71.4	144	74,6
(191 HS)	HT	10	28,6	9	25	13	25	9	21,4	8	28.6	49	25,4
	CH T	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
11. HĐTN	HT T	25	71,4	28	77,8	41	78,8	34	81	21	75	149	74,6
(191 HS)	HT	10	28,6	8	22,2	11	21,2	8	19	7	25	44	25,4
	CH T	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

b) Chỉ tiêu phân đầu chất lượng giáo dục phát triển phẩm chất cho học sinh

1. Tự chủ và tự học	Tốt	35	100	36	100	52	100	33	78,6	20	71.4	176	91,2
	Đạt	0	0	0	0	0	0	9	21,4	8	28.6	17	8,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	25	71,4	31	86,1	43	82,7	35	83,3	21	75	155	80,3
	Đạt	10	28,6	5	13,9	9	17,3	7	16,7	7	25	38	19,7
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	26	74,3	28	77,8	40	76,9	32	76,2	20	17.4	146	75,6
	Đạt	9	25,7	8	22,2	12	23,1	10	23,8	8	28.6	47	24,4
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Năng lực đặc thù													
1. Ngôn ngữ	Tốt	25	71,4	27	75	38	73,1	31	73,8	20	71.4	141	70,1
	Đạt	10	28,6	9	25	14	26,9	11	26,2	8	28.6	52	29,9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
2. Tính toán	Tốt	26	74,3	29	80,6	39	75	31	73,8	20	71.4	145	75,1
	Đạt	9	25,7	7	19,4	13	25	11	26,2	8	28.6	48	24,9
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0				
3. Khoa học	Tốt	26	74,3	28	77,8	40	76,9	32	76,2	21	75	147	76,2
	Đạt	9	25,7	8	22,2	12	23,1	10	23,8	7	25	46	23,8
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
4. Thẩm mỹ	Tốt	25	71,4	27	75	39	75	33	78,6	20	71.4	144	74,6
	Đạt	10	28,6	9	25	13	25	9	21,4	8	28.6	49	25,4
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
5. Thể chất	Tốt	27	77,1	30	83,3	42	80,8	34	81	22	78.6	155	80,3
	Đạt	8	22,9	6	16,7	10	19,2	8	19	6	21.4	38	19,7
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
6. Công nghệ	Tốt					39	75	33	78,6	21	75	93	76,2
	Đạt					13	25	9	21,4	7	25	29	23,8
	CCG					0	0	0	0	0	0		
7. Tin học	Tốt					38	73,1	31	73,8	20	71.4	93	76,2
	Đạt					14	26,9	11	26,2	8	28.6	29	23,8

	CCG					0	0	0	0	0	0		
--	-----	--	--	--	--	---	---	---	---	---	---	--	--

c) Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	35	35	12	34,3	13	37,1	10	28,6	0	0
2	39	36	10	27,8	17	47,2	9	25	0	0
3	52	52	17	32,7	21	40,4	14	26,9	0	0
<i>T123</i>	<i>126</i>	<i>123</i>	<i>39</i>	<i>31,7</i>	<i>51</i>	<i>41,5</i>	<i>33</i>	<i>26,8</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
4	43	42	10	23,8	20	47,6	12	28,6	0	0
5	28	28	6	21,4	14	50	8	28,6	0	0
<i>T45</i>	<i>71</i>	<i>70</i>	<i>16</i>	<i>22,8</i>	<i>34</i>	<i>48,6</i>	<i>20</i>	<i>28,6</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
TỔNG	197	193	55	28,5	85	44,0	53	27,5		

d) Khen thưởng cuối năm học:

Lớp	TS HS	Số HS được đánh giá	Khen thưởng cuối năm						Ghi chú
			Tổng		HSXS/HTXS		Có thành tích vượt trội/HS tiêu biểu HTT		
					...				
			TS	%	TS	%	TS	%	
Khối 1	35	35	17	48,6	12	34,3	5	14,3	
Khối 2	39	37	16	43,2	11	29,7	5	13,5	
Khối 3	52	52	23	44.2	15	28.8	8	15.4	
Tổng 1,2,3	126	124	56	45,2	38	30.7	18	14,5	
Khối 4	43	42	20	47,6	10	23,8	10	23.8	
Khối 5	28	28	12	42,9	6	21,45	6	21.45	
Tổng 4,5	71	70	32	45,7	16	22.85	16	22.85	
Tổng	197	194	88	45,4	54	27.9	34	17.5	

- 100% HS 8 lớp được dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm, Tăng cường Tiếng Việt và các môn học. 100% học sinh được dạy lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục Quốc phòng an ninh; giáo dục Bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu...

- Có 169/169 học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%

- Có 28/28 học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

e) Các hoạt động giáo dục khác:

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.

- 100% HS được kiểm tra đánh giá thể lực vào cuối năm học.
- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian và các HĐ ngoài giờ lên lớp và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.
- Liên đội: Hỗ trợ ít nhất 5 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Duy trì ít nhất 01 điểm sinh hoạt vui chơi cho thiếu nhi, các câu lạc bộ. Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 99,8% trở lên. Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 52/52 HS khối 3 được kết nạp vào Đội đạt 100%.
- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.
- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp tập thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng.
- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.
- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.
- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ từ thiện theo khả năng.
- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử trên địa bàn và các khu vực lân cận: 2lần/năm học.

g) Tổ chức Hội thi, các phong trào và bồi dưỡng HS năng khiếu

* Số lớp có Phong trào “Giữ vở sạch, viết chữ đẹp”: 8/8 lớp đạt 100%.

Khối	TSHS	Số HS được đánh giá	Vở sạch chữ đẹp loại A	
			Số lượng	%
1	35	35	28	80
2	40	37	30	81,1
3	52	52	43	82,7
4	43	42	15	35,7
5	28	28	10	35,7
Tổng	197	194	126	64,9

* Khuyến khích tất cả học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên TV qua mạng, Đấu trường VioEdu tham gia vòng thi các cấp.

Môn	Lớp	Cấp trường		Cấp xã		Cấp tỉnh		Cấp quốc gia	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toán qua mạng	1	5	14,3	3	8,6	2	5,7	0	0
	2	8	21,6	5	13,5	2	5,4	0	0

	3	13	26,0	7	14,0	3	6,0	0	0
	4	12	28,6	8	19	4	9,5		
	5	8	28,6	4	14,3	2	7,1		
	Cộng	46	23,7	27	13,9	13	6,7		
Tiếng Anh qua mạng	3	8	16	5	10	2	4	0	0
	4	8	19,0	6	14,3	2	4,8		
	5	5	17,9	4	14,3	1	3,6		
	Cộng	19	15,6	15	12,3	5	4,1		
TNTV	1	5	14,3	3	8,6	2	5,7	0	0
	2	8	21,6	6	16,2	2	5,4	0	0
	3	12	24	7	14	3	6	0	0
	4	14	33,3	7	16,7	4	14,3		
	5	8	28,6	4	14,3	2	7,1		
	Cộng	14	33,3	7	16,7	4	14,3		
Đầu trường VioEdu Tổng hợp	1	5	14,3	3	8,6	2	5,7	0	0
	2	8	21,6	5	13,5	2	5,4		
	3	13	26	7	14	3	6		
	4	12	28,6	6	14,3	2	4,8		
	5	8	28,6	4	14,3	2	7,1		
	Cộng	46	23,7	25	12,9	11	5,7		
Đầu trường VioEdu T/Anh	3	8	16	5	10	2	4		
	4	8	19	6	14,3	2	4,8		
	5	5	17,9	4	14,3	1	3,6		
	Cộng	21	17,2	15	12,3	5	4,1		

** Giao lưu HSG các cấp dự kiến.*

<i>Giao lưu Toán, TV khối</i>	Cấp trường		Cấp xã	
	SL	%	SL	%
3	12	24	10	20
4	12	28,6	10	23,8
5	8	28,6	6	21,4
Tổng	32	26,2	26	21,3
<i>Thi IOE khối</i>				
3	8	16	5	10
4	8	19	6	14,3
5	5	17,9	4	14,3
Tổng	21	17,2	15	12,3

*** Tham gia thi môn Bơi cấp trường:**

Lớp	Tổng số	Bơi tự do				Bơi ếch				Bơi ngửa			
		TS HS		HS nữ		TS HS		HS nữ		TS HS		HS nữ	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
4	6	2	3,3	1	1,6	1	1,6	1	1,6	1	1,6	1	1,6
5	9	2	2,2	1	1,1	2	2,2	1	1,1	2	2,2	1	1,1
Tổng g	15	4	2,7	2	1,35	3	2,0	2	1,35	3	2,0	2	1,35

* Có HS tham gia và đạt giải các nội dung thi bơi cấp huyện.

* Chỉ tiêu phấn đấu chất lượng các môn năng khiếu cho học sinh.

Môn	Mĩ thuật		Âm nhạc		Thể dục		Chữ đẹp	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
K1	7	20	9	25,7				
K2	10	27	8	21,6				
K3	12	32,4	13	35,1				
K4	11	26,2	11	26,2	15	35,7	15	35,7
K5	7	25	7	25	8	28,6	10	35,7
Tổng	18	25,7	18	25,7	23	32,9	25	35,7

2. THCS

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tập trung nâng cao chất lượng đại trà, đặc biệt là học sinh mũi nhọn và chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỹ luật tích cực.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Thực hiện các tốt nhiệm vụ về công tác PCGD, xã hội hóa, công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

2.1. Duy trì số lượng

- Duy trì số lượng: 5 lớp với 168 học sinh, duy trì đến cuối năm đạt 100%;

- Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi HTCTTH vào lớp 6: 37/37 đạt 100%.

2.2. Chất lượng giáo dục

*** Chất lượng giáo dục của học sinh:**

- Phẩm chất : Đạt: 100% trong đó Tốt – khá chiếm trên 80% trở lên;
- Học tập: Tốt: chiếm trên 10%; Khá: 35% trở lên,
- Tỷ lệ học sinh được xét công nhận Tốt nghiệp THCS: 38/38 đạt tỉ lệ 100%.

*** Chất lượng các cuộc thi, hội thi, kì thi**

- Các môn văn hóa cấp tỉnh: 07 tham gia cấp tỉnh, mục tiêu có 70% HS đạt giải (*tương đương 05 HS*).
- Tham gia cuộc thi KHKT của HS cấp tỉnh: có ít nhất 1-2 sản phẩm tham gia:
- Tham gia cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên – nhi đồng” cấp tỉnh: có ít nhất 1-2 sản phẩm tham gia.
- Tham gia Đại hội TDTT ở các môn: bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, cờ vua, bóng đá, Pickleball, bơi, bóng rổ, điền kinh, bắn nỏ, đẩy gậy...cấp xã, cấp tỉnh đạt giải.

3. Mục tiêu đối với đội ngũ giáo viên.

- 100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm túc quy định chuẩn đạo đức nhà giáo, các quy định của pháp luật.
- Hoàn thiện hồ sơ kết nạp Đảng cho 03 quần chúng ưu tú; Phần đầu cử ít nhất 02 quần chúng ưu tú tham gia học lớp đối tượng Đảng.
- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó HT đạt Tốt 3/3 đạt tỉ lệ 100%.
- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp Giáo viên: Tốt: 15/22 đạt tỉ lệ 68,2%; xếp loại Khá, đạt: 07 đạt tỉ lệ 31,8%.
- Giáo viên xếp loại chuyên môn:
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 22/22 đạt tỉ lệ 100%;
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp xã (Huyện): 07/22 đạt tỉ lệ 31,8% (*bảo lưu*)
 - + Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh: 01/22 đạt tỉ lệ 4,5% (*bảo lưu*)
- Xếp loại viên chức: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên HTNV trở lên, trong đó:
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 4/22 đạt tỉ lệ 18,2%
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 18/22 đạt tỉ lệ 81,8 %

4. Các danh hiệu thi đua.

*** Tập thể:**

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Liên đội: TNTP Hồ Chí Minh: vững mạnh.
- Trường đạt danh hiệu: “Tập thể lao động xuất sắc”.

*** Cá nhân:**

- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 08 đồng chí.
- Lao động tiên tiến: 28 đồng chí.
- Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen: 01 đồng chí.
- Giấy khen của UBND xã: 02 đồng chí.
- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02 đồng chí.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

A. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026

Xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình chi tiết theo 35 tuần thực học phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo thời gian kết thúc học kì I, kết thúc năm học theo quy định tại Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã Thanh An về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã Thanh An.

1. Tụ trường: Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông tụ trường sớm nhất ngày 29 tháng 8 năm 2025. Riêng đối với lớp 1, lớp 9 tụ trường sớm nhất ngày 22 tháng 8 năm 2025. 2.

2. Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2025.

3. Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông có 35 tuần thực học, cụ thể:

- Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác); kết thúc học kỳ I ngày 18/01/2026.

- Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác); hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

4. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) trước ngày 15/6/2026.

5. Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày 31/7/2026.

B. Tổ chức thực hiện chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong năm học

1. Tiểu học

1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng g	HK 1	HK 2	Tổng g	HK 1	HK 2	Tổ ng	H K1	HK 2	Tổ ng	H K 1	HK 2	Tổng g	H K1	HK 2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85

3	Ngoại ngữ 1 (TA)								140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TN&XH		70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	LS&ĐL											70	36	34	70	36	34
7	Khoa học											70	36	34	70	36	34
8	Nghệ thuật	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Tin học và CN	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
		CN							35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	GDTC (Thể dục)		70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Hoạt động trải nghiệm	Chào cờ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		HĐC Đ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		SHL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	TCTV		80			35	18	17	35	18	17						
13	Đọc TV		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
14	GDĐP		22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
Tổng			932	480	452	967	498	469	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	537

II. Môn học tự chọn

1	Tiếng dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)	70	36	34	70	36	34										

III. Hoạt động củng cố, tăng cường ngoài giờ

1	Câu lạc bộ ...																
2	Bồi dưỡng, phụ đạo ...	105	54	51	70	36	34	35	18	17							

TỔNG

Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)	932	480	452	967	498	469	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	537
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)	26,6			27,6			30,6			31,6			31,6		
Số tiết tự chọn/tuần	2			2			0			0			0		
Số tiết củng cố, tăng	3			2			1			0			0		

<i>cường/tuần</i>					
<i>Số tiết/tuần</i>	32	32	32	32	32
<i>Số buổi dạy/ tuần</i>	9	9	9	9	9
<i>Tổng số tiết/ năm học</i>	1.107	1.107	1107	1107	1107

1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

1.2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Truyền thống nhà trường	Khai giảng năm học mới; giới thiệu về truyền thống nhà trường. Thực hiện khai giảng trực tuyến tập trung cả nước	Tập trung toàn trường; Theo lớp	Sáng thứ sáu, ngày 05/09/2025 5	BGH; TPTĐ GVCN	Ban ĐDCMHS; GV các môn chuyên.
Tháng 10	Truyền thống nhà trường	Tổ chức tết trung thu cho HS.	Tập trung toàn trường	Chiều thứ 2 ngày 6/10/2025.	Tổng phụ trách đội	BGH, GVCN, GVBM
		Sinh hoạt truyền thống về ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành GD (15/10/1968)	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 13/10/2025 5 (30 phút)	Tổng phụ trách đội	BGH, GVCN, GVBM
	HĐTN	Trình diễn thời gian STEM trang phục tái chế; vẽ tranh; làm thiệp chúc mừng mẹ và cô nhân ngày 20/10	Tập trung toàn trường; theo khối lớp	Sáng thứ 2 20/10/2025 5	TPTĐ, GVCN	BGH, GVBM, NV
Tháng 11	Kính yêu thầy giáo, cô giáo	Kỉ niệm ngày 20/11; Hội diễn văn nghệ	Tập trung toàn trường	Thứ Năm ngày 20/11/2025 5	BGH, TPTĐ, GV âm nhạc.	Ban ĐDCMHS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	- Nghe kể chuyện về truyền thống lịch sử dân tộc. - Thi tìm hiểu truyền thống anh hùng của Quân đội NDVN.	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai 22/12/2025 5	BGH, GV, TPTĐ	- Đại diện Hội cựu chiến binh xã; Ban ĐDCMHS
Tháng 1	HĐTN	Sơ kết học kỳ 1	Tập trung toàn trường		BGH, GV, TPTĐ	BGH, GV, NV, HS
Tháng 2	HĐTN	- Tổ chức “Ngày hội bánh chưng	Tập trung toàn	Sáng thứ Năm ngày	Tổng phụ trách đội	BGH, GV, NV., phụ huynh HS

		xanh” - Trao quà tết cho HS có HCKK	trường	05/02/2026 6 (60 phút)		
Tháng 3	HĐTN	- Thi khéo tay.	Tập trung toàn trường	Thứ Sáu ngày 06/3/2026	BGH; TPTĐ GV,NV toàn trường.	- Ban ĐDCMHS - Các lực lượng hỗ trợ, tài trợ...
Tháng 4	HĐTN	Thi Khiêu vũ thể thao Thi tìm hiểu về truyền thống lịch sử dân tộc, 30-4	Tập trung toàn trường	Giờ chào cờ đầu tuần ngày 27/4/2026 (60 phút)	BGH; TPTĐ GV toàn trường.	Ban ĐDCMHS
Tháng 5	HĐTN	- Tìm hiểu Chiến thắng ĐBP. Tham quan di tích lịch sử Điện Biên Phủ; Viếng Nghĩa trang Liệt sĩ	Tập trung	Sáng thứ Bảy ngày 2/5/2026	BGH; TPTĐ GV toàn trường.	Ban ĐDCMHS

1.2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học.

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Sinh hoạt câu lạc bộ, năng khiếu.	Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu người học.	Tổ chức theo khối, môn. khối 1 đến khối 5	1 lần/ tháng (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại trường	
2	Vui chơi tự do; HĐTT sân trường	- Chơi trò chơi - Ca múa hát, HĐTT sân trường;	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối các buổi học trong tuần (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại sân trường	
3	HĐTN, RKNS, HĐGD khác	- GDKNS; hoạt động giải trí ...	Tổ chức theo khối, môn. khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học thứ hai trong ngày (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại trường	

1.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

*** Khung thời gian hoạt động trong ngày:**

Thời gian		Hoạt động
Buổi sáng: Có mặt tại trường 6 giờ 50 phút cùng HS thực hiện công tác vệ sinh trường, lớp		
725 giờ - 8 giờ 00 phút	35 phút	Tiết 1
HD sân trường 8h00 – 8h15 phút	15phút	Ra chơi
8 giờ 15 phút - 8 giờ 20 phút	35 phút	Tiết 2

9 giờ 00 phút - 9 giờ 35 phút	35phút	Tiết 3
9 giờ 45 phút - 10 giờ 20 phút	35 phút	Tiết 4
Buổi chiều: Có mặt tại trường 13 giờ 45 phút		
14 giờ 00 phút - 14 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 5
14 giờ 45 phút - 15 giờ 25 phút	35 phút	Tiết 6
15 giờ 35 phút - 16 giờ 10 phút	40 phút	Tiết 7
Hoạt động cuối ngày		
Thời gian		Nội dung
16 giờ 15 phút đến 17 giờ 00 phút	45 phút	- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; ...

* Ghi chú: Thời gian 1 tiết học 35 phút, 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học và kế hoạch giáo dục của trường Tại Trường Tiểu học và THCS Thanh An thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

* Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5:

T T	Môn học và Hoạt động giáo dục	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
		Theo TT32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	
1	Tiếng Việt	12	1	10	1	7		7		7		
2	Toán	3	2	5	1	5	1	5		5		
3	Đạo đức	1		1		1		1		1		
4	TN&XH	2		2		2						
6	Khoa học							2		2		
7	LS&ĐL							2		2		
8	Nghệ thuật											
	Âm nhạc	1		1		1		1		1		
	Mỹ thuật	1		1		1		1		1		
9	GDTC	2		2		2		2		2		
10	HĐTN	3		3		3		3		3		
11	Tiếng Anh		2		2	4		4		4		
12	Tin học, CN					2		2		2		
13	Độc thư viện		1		1		1		1		1	
14	GDDP		1		1		1		1		1	
15	TCTV		0		1		1					
Tổng		25	7	25	7	28	4	30	2	30	2	
Tổng chung/tuần		32 tiết		32 tiết		32 tiết		32 tiết		32 tiết		

* Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ khối 1 đến khối 5:

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/ tuần (*Có thời khóa biểu chi tiết theo từng lớp và kế hoạch dạy học tuần của từng môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp kèm theo*).

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

- Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch dạy học đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động theo nhu cầu người học theo tình hình cụ thể của nhà trường.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

(Biểu phụ lục 1.4 kèm theo)

1.4. Giải pháp thực hiện

1.4.1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tiến hành rà soát, đánh giá cơ sở vật chất theo hướng dẫn tại công văn 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 và Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông nhiều cấp học, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học,

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC đồ sộ sân bê tông.

1.4.2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp. Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018.

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018...

- Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở GDĐT. Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GDĐT. Tiếp tục rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường 11 ít nhất 01 lần/học kỳ; lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học¹². Thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm thỏa thuận và thống nhất trong kế hoạch hành động. Đối với đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên (Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Tiếng Anh, Tin học) tổ chức bồi dưỡng thường xuyên trong năm học theo cụm trường hoặc liên kết giữa các cụm chuyên môn theo hình thức phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thông qua các hoạt động hội thảo, chuyên đề, kiểm tra đánh giá, các hội thi, giao lưu giáo viên giỏi.

1.4.3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.
- Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn.
- Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.
- Tổ chức cho giáo viên tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện SHCM cấp trường, cụm trường, cấp huyện theo hướng NCBH và chuyên đề. Tổ chức hội thảo giải đáp những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy;
- Soạn thảo các văn bản chỉ đạo việc tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo yêu cầu CTGDPT 2018.
- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018...
- Nội dung tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.
- Trường TH &THCS Thanh An SHCM cụm 2. Khi tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm đảm bảo các yêu cầu sau:
 - + Giáo viên được chuẩn bị kỹ nội dung trước khi dự giờ. Sau khi dự giờ xong, tổ chức cho giáo viên nhận xét góp ý cho bài dạy (có ghi lại biên bản nhận xét và thống nhất phương pháp giảng dạy ở từng môn học và gửi cho các trường thực hiện
 - + Yêu cầu giáo viên tham gia các buổi sinh hoạt đầy đủ.
 - + Nhắc nhở các giáo viên của trường đi dự sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đúng quy định, khi dự giờ không được nói chuyện riêng, ghi chép đầy đủ, có ý thức phát biểu để cùng thống nhất phương pháp giảng dạy.
- Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm cần nghiên cứu các văn bản của Bộ giáo dục và đào tạo trong việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 như:
 - + Công văn 2345/BGDĐT, ngày 7/6/2021 của BGD&ĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

1.4.4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

1.4.5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kỹ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; công dân số; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự

kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,...

1.4.6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo HD tại công văn Số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 8 năm 2025 V/v hướng dẫn một số nội dung về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm...

1.4.7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, Thể dục, Tin học, Âm nhạc...

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

1.4.8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

- Dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc qua các môn học và hoạt động giáo dục. Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), viết chính tả cho học sinh lớp 1, 2, 3.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

1.4.9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập,

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

1.4.10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác dạy học và quản lý

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các lớp

- Nâng cấp hệ điều hành Windows XP lên Windows 7, Windows 10. Cài đặt MicroSoft Office 2010 trở lên đối với các máy tính đáp ứng đủ yêu cầu về cấu hình. Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính lưu các dữ liệu quan trọng và có kết nối Internet.

- Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên tại “Trường học kết nối” trong quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

- Tích cực tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong HCM, sao nhi đồng.

- Tăng cường việc sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; khai thác học liệu, hành trang số (hanhtrangso), sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, sao nhi đồng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu (csdl.moet.gov.vn).

- Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn, Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo, website của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://edu.viettel.vn/pgddienbiendbn>, qlvb.vpdt.com.vn.

1.4.11. Triển khai áp dụng hoạt động Giáo dục STEM trong dạy học

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên về tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức thực hiện giáo dục STEM thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Các hình thức giáo dục STEM: Bài học STEM; Hoạt động trải nghiệm STEM; Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

- Triển khai áp dụng hoạt động giáo dục STEM trong dạy học các môn học theo hướng tiếp cận liên môn; tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM để học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Tổ chức dạy học STEM thông qua việc tích hợp nội dung các môn học: Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học. Trong mỗi bài học STEM giáo viên cần gợi mở cho học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để hình thành thói quen và đam mê nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng các bài học STEM, chú trọng chuẩn bị tài liệu, trang bị sách tham khảo theo chương trình các môn học và hoạt động giáo dục STEM phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề của quốc gia, đáp ứng thị trường lao động.

- Triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học trong đổi mới dạy học và thực hiện thành công, hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Tham khảo nguồn học liệu từ Website <http://stemtieuhoc.edu.vn>.

2. THCS

2.1. Chương trình học chính khóa

Căn cứ Khung chương trình môn học Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, các văn bản hướng dẫn nhà trường ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh), Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Giáo dục công dân, Công nghệ, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Giáo dục thể chất, Tin học, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương.

Căn cứ vào Quyết định ban hành Khung thời gian năm học của UBND xã Thanh An chỉ đạo xây kế hoạch dạy học giáo dục các môn học theo khung thời

gian 35 tuần thực học, trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn học và yêu cầu của cấp học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết như sau:

Môn học/HĐGD	Khối lớp	Số tiết học từng môn		
		HKI	HKII	Cả năm
Ngữ Văn	6, 7, 8, 9	72	68	140
Toán	6, 7, 8, 9	72	68	140
Ngoại ngữ 1 (<i>tiếng Anh</i>)	6, 7, 8, 9	54	51	105
GDCD	6, 7, 8, 9	18	17	35
Lịch sử - Địa lý	6, 7, 8, 9	54	51	105
Khoa học tự nhiên	6, 7, 8, 9	72	68	140
Công nghệ	6, 7	18	17	35
	8	18	34	52
	9	35	17	52
Tin học	6, 7, 8, 9	18	17	35
Giáo dục thể chất	6, 7, 8, 9	36	34	70
Nghệ thuật (Âm nhạc)	6, 7, 8, 9	18	17	35
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	6, 7, 8, 9	18	17	35
HĐ trải nghiệm, HN	6, 7, 8, 9	54	51	105
Giáo dục địa phương	6, 7, 8, 9	18	17	35
Tổng số tiết		575	544	1.119

(Có kế hoạch chi tiết cho từng khối kèm theo)

2.2. Chương trình tăng cường, mở rộng

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 2540/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày để xây dựng nội dung dạy học buổi 2 như sau:

- Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình GDPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh...

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, nhà đa năng, thư viện, khu vui chơi...

2.2.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Khảo sát chất lượng kết quả làm bài đạt loại tốt kết hợp với kết quả học sinh giỏi năm học 2024 -2025, từ đó dự kiến đưa vào đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường năm học 2025 – 2026.

- Chọn giáo viên dạy bồi dưỡng là giáo viên giỏi có năng lực, trình độ chuyên môn vững, tâm huyết và say mê với công tác bồi dưỡng, có tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của người học và đặt chất lượng chung của nhà trường lên hàng đầu.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh quan tâm và tạo điều kiện thời gian, vật chất, tinh thần cho học sinh học tập tốt nhất.

- Phân công giáo viên giỏi có năng lực, trình độ chuyên môn, tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm, có kinh nghiệm tham gia bồi dưỡng đội tuyển.

*** Đối với BGH:**

- Giao cho đồng chí Bùi Văn Chương - Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:

+ Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, giáo án và việc thực hiện giảng dạy của giáo viên.

+ Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của giáo viên dạy.

+ Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG

***Đối với Tổ chuyên môn:**

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá, đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

*** Đối với giáo viên BDHSG:**

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, chi tiết, yêu cầu giáo viên dạy bồi dưỡng giảng dạy đảm bảo kiến thức chuyên sâu, đơn vị kiến thức từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp cho các em học sinh làm quen với nhiều dạng đề khác nhau.

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HS Giỏi phải thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh hàng tuần. GV cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

+ Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Mỗi môn phải có ít nhất 03 HS tham gia dự thi cấp tỉnh, có HS đạt giải)

*** Thời gian thực hiện:**

- Thời lượng: theo lịch của nhà trường: (3 tiết/môn/tuần).

- Thời gian: Khối lớp 9: Từ ngày 08/9/2025 đến khoảng ngày 10/12/2025.

2.2.2. Phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của chương trình GDPT

Sau mỗi kì có bài kiểm tra đánh giá định kì (Giữa kì, cuối kì) giáo viên bộ môn các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng anh, KHTN lập danh sách học sinh có kết quả chưa đạt yêu cầu để BGH phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng. Các môn học còn lại giáo viên tăng cường phụ đạo học sinh ngay trong tiết học, giờ truy bài và giao bài về nhà.

- Giao cho đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs yếu:
- + Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy.
- + Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh yếu.
- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học sinh yếu.
- Đối với giáo viên tham gia phụ đạo (*theo phân công chuyên môn đối với từng giáo viên của nhà trường*).
- + Lập danh sách học sinh yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.
- + Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...
- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp tự học, rèn các kỹ năng tự luyện các dạng bài tập, kỹ năng vận dụng, thực hành... Tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...
- Thời gian thực hiện: Dự kiến thực hiện từ tháng 11/2025 đến 5/2026 (2 tiết/môn/tuần, theo lịch nhà trường)

2.2.3. Ôn tuyển sinh vào lớp 10 THPT

- Thực hiện lập danh sách phân loại đối tượng sinh đối với môn Toán, Văn, Tiếng Anh. Phân công giáo viên ôn tuyển sinh.
- Giáo viên căn cứ vào khung ma trận kiến thức vào lớp 10 THPT để xây dựng kế hoạch ôn thi của từng bộ môn với thời lượng mỗi tuần 01 buổi (kể cả các tiết thi thử và khảo sát chất lượng), chuẩn bị nội dung thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã xây dựng. Thực hiện dạy học nghiêm túc theo thời khóa biểu; đánh giá đúng, sát kiến thức, kỹ năng của học sinh để ôn tập bồi dưỡng đạt kết quả cao.
- Phối hợp GVCN quản lý, đôn đốc học sinh tích cực học tập, giáo viên phụ trách lớp thu tiền học ôn của lớp mình.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến thực hiện từ tháng 01/2026. Xây dựng kế hoạch thi thử ít nhất 03 lần.

TT	Môn	Khối/Lớp	Họ và tên giáo viên
1	Toán	9	Nguyễn Thị Bình
2	Ngữ Văn	9	Vũ Thị Minh
3	Tiếng Anh	9	Lê Trọng Hưng

2.2.4. Các hoạt động giáo dục kiến thức, kỹ năng

Chỉ đạo Phó hiệu trưởng cùng Tổng phụ trách đội, xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục kiến thức, kỹ năng về trật tự an toàn giao thông, văn hóa học đường, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên xã hội, văn hóa, lịch sử địa phương, các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống (Kỹ năng thoát hiểm, kỹ năng phòng vệ khi gặp kẻ xấu, kỹ năng PCCC....). Tổ chức tư vấn hướng nghiệp tất cả cho học sinh lớp 9.

Hình thức thực hiện:

+ Linh hoạt dưới nhiều hình thức như nghe tuyên truyền, trao đổi, các hoạt động trải nghiệm thực tế.

+ Lồng ghép hoạt động của các câu lạc bộ gắn với nội dung giáo dục và rèn luyện kỹ năng.

*** Thời gian thực hiện:**

- Thời lượng: theo lịch của nhà trường (*Dự kiến hoạt động 1-2 buổi/tháng*)

2.2.5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo TTNND

Hoạt động này dành cho những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn; thông qua quá trình tổ chức dạy học bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM phát hiện học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi để những học sinh đó tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo TTNND được thực hiện dưới dạng một đề tài/dự án nghiên cứu bởi một cá nhân hoặc nhóm hai thành viên, có sự hướng dẫn của giáo viên hoặc các nhà khoa học có chuyên môn phù hợp. Dựa trên tình hình thực tiễn, có thể định kỳ tổ chức ngày hội STEM hoặc cuộc thi khoa học kỹ thuật tại nhà trường để đánh giá, biểu dương nỗ lực của thầy và trò trong việc tổ chức dạy và học, đồng thời lựa chọn các đề tài/dự án nghiên cứu gửi tham gia Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp trên.

Trong năm học có ít nhất 2 sản phẩm NCKHKT đạt cấp trường; ít nhất 1 sản phẩm dự thi cấp tỉnh đạt giải.

Lựa chọn đề tài/dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật, STTTNND phù hợp với học sinh hoặc nhóm học sinh trên cơ sở đáp ứng quy định tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ GDĐT. Động viên giáo viên, học

sinh tham gia NCKHKT, STTTNNĐ trên tinh thần tự nguyện. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để đầu tư cho các dự án một cách hiệu quả.

3. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

3.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề.

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (*trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường*), bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với: *mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh*. Với mỗi hoạt động học cần thực hiện linh hoạt 4 bước: *Chuyển giao nhiệm vụ; Thực hiện nhiệm vụ; báo cáo, thảo luận và Kết luận, nhận định*.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học. Tăng cường tích hợp nội dung Quốc phòng an ninh, ứng dụng công cụ AI, năng lực số, tiết đọc tại thư viện trong giảng dạy các môn học/hoạt động giáo dục. Giáo viên quan tâm, huy động tối đa học sinh tham gia vào giờ dạy/hoạt động giáo dục góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học;

Đổi mới đánh giá giờ dạy của giáo viên theo hướng dẫn của công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT.

+ Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử

liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

+ Đối với môn tiếng Anh: Tiếp tục triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo CT GDPT 2018 với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9;

+ Đối với môn Ngữ văn: Tăng cường hơn nữa việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học, cấp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh; nêu cụ thể các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; chú trọng kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong dạy học. Các tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu chương trình, lồng ghép nội dung giáo dục STEM vào môn học linh hoạt, hiệu quả. Mỗi giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của cá nhân thực hiện ít nhất 02 bài học STEM hoặc hoạt động trải nghiệm STEM phù hợp, hiệu quả đặc thù môn học. Dự án, sản phẩm STEM của học sinh được lưu tại thư viện nhà trường, tham gia triển lãm “Ngày hội STEM”.

Quan tâm và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; thực hiện sắp xếp HS thuộc dạng khuyết tật tương đồng như nhau vào cùng lớp để thuận lợi trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá HS. Học sinh khuyết tật phải có kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy của giáo viên phải thể hiện nội dung cho học sinh khuyết tật.

Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

3.2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CT GDPT. Sử dụng tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh. Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học

tập, thuyết trình, hồ sơ học tập; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, giải quyết các vấn đề thực tiễn, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GDĐT(Thông tư 22), xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học, không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan (riêng môn Ngữ văn 9 kiểm tra đề tự luận 100%), gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu. Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học. Thực hiện kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT

Đối với môn tiếng Anh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả theo hướng dẫn Công văn số 3441/SGDĐT-GDTrH ngày 10/12/2024 về việc dạy học và kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh từ năm học 2024 – 2025.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Tiếp tục xây dựng và sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Trong đó:

+ Đối với môn Ngữ văn: Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT.

+ Đối với môn Lịch sử: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức thi, kiểm

tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, bảo đảm trung thực, khách quan; phối hợp đánh giá trong quá trình học tập với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; kết hợp đánh giá của giáo viên với tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của học sinh; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và cộng đồng.

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra đảm bảo theo hướng dẫn Công văn số 7991 của Bộ GDĐT. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

3.3. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung chủ yếu tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong chuyên môn dạy và học, các bài dài, khó, các chuyên đề dạy học trải nghiệm, chuyên đề dạy học giáo dục STEM; bồi dưỡng học sinh giỏi, giải pháp nâng cao chất lượng các cuộc thi của giáo viên và học sinh. Các nội dung sinh hoạt cần phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm.

Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/ tháng;

Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, dự giờ thăm lớp, trao đổi thảo luận để tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong chuyên môn.

BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

4. Công tác xã hội, tư vấn tâm lý học đường

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026. Bồi dưỡng kỹ năng rà soát, phòng ngừa, phát hiện các trường hợp học sinh có khó khăn tâm lý - xã

hội cần tư vấn, định hướng giáo dục cho học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,... hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

Chỉ tiêu: 100% học sinh được hỗ trợ, tư vấn tâm lý.

Giải pháp:

- + Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo CBGV, NV phụ trách Công tác xã hội, tâm lý học học đường xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện kế hoạch đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh. Tuyên truyền đầy đủ các văn bản chỉ đạo có liên quan.

- + Các tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường phát động nhiều phong trào, cách làm hay, gương người tốt - việc tốt để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của học sinh, thông qua đó giúp cho nhà trường can thiệp kịp thời những học sinh có vấn đề về tâm lý. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống trong học sinh, sinh viên” đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- + Tiếp tục đổi mới công tác chủ nhiệm trong việc quan tâm tới những biến đổi về tâm sinh lý HS nhằm phối hợp với Tổ tư vấn tâm lý để giúp đỡ và điều chỉnh kịp thời.

- + Lồng ghép hoặc bố trí các buổi HĐTT để tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục kỹ năng nhằm giải tỏa những áp lực trong học sinh.

- + Giáo viên quan tâm công tác tự học tự bồi dưỡng để có khả năng giải đáp, tư vấn học sinh theo các nội dung trên, chủ yếu đưa ra những phân tích, lời khuyên thiết thực giúp các em giải tỏa được về mặt tinh thần, làm cho các em cảm thấy vững vàng, tự tin và trên cơ sở đó có thể tự giải quyết được vấn đề của mình theo hướng tích cực.

- + Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục trẻ em, học sinh bảo đảm an toàn, hiệu quả, đặc biệt là phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối nước, tăng cường giáo dục sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em, học sinh.

5. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, triển khai học bạ số

5.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Triển khai các giải pháp thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”¹⁵ theo mục tiêu Đề án và hướng dẫn của Bộ/Sở GDĐT.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phục vụ tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

5.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đổi mới công tác quản lý giáo dục

Chỉ đạo giáo viên tích hợp năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học như: xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, quản lý hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất...

Triển khai thực hiện học bạ số đối với tất cả các học sinh trong năm học 2025-2026.

6. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS.

6.1. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

Thực hiện nghiêm túc Công văn 2611/SGDĐT-QLĐT ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên;

Tập trung giáo dục cho thanh thiếu niên và nhi đồng ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần trách nhiệm với bản thân, với cộng đồng, khát vọng vươn lên; rèn luyện và vận dụng các kỹ năng cơ bản để giải quyết tốt các nhiệm vụ trong học tập và cuộc sống. Đánh giá thường xuyên và động viên kịp thời kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh phổ thông theo định hướng phát triển năng lực.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục đạo đức, lối sống của nhà trường.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Bộ Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; xây dựng văn hóa trường học gắn với uy tín và thương hiệu của nhà trường; mỗi nhà trường xây dựng các hệ giá trị văn hóa, đạo đức cốt lõi là chuẩn mực đề nhà giáo, cán bộ quản lý, HS phấn đấu; chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, xây dựng “trường học hạnh phúc”. Phát huy tính gương mẫu của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường trong xây dựng văn hóa ứng xử, chú trọng xây dựng nhân cách người thầy. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 7/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GDĐT về khắc phục tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo.

6.2. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS.

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp.

Tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, tuyên truyền đến các bậc phụ huynh và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

Tổ chức liên kết với các làng nghề, các đơn vị kinh doanh sản xuất, hợp tác xã, các mô hình kinh tế để cho học sinh tham quan học tập. Chỉ đạo giáo viên công nghệ làm tốt công tác tư vấn giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp với các trung tâm giáo dục thường xuyên – giáo dục nghề nghiệp, trường Cao đẳng kinh tế Điện Biên, trường cao đẳng Nghề tỉnh Điện Biên để tuyên truyền, vận động, định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 9 (*nếu không tham gia học tiếp THPT*) và phụ huynh cho con em theo học ở các trường nghề.

Tiếp tục củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

7. Công tác bồi dưỡng thường xuyên

Thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của vị trí việc làm đối với giáo viên, cán bộ quản lý. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng, tự

đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên, cán bộ quản lý; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động BDTX giáo viên, cán bộ quản lý của nhà trường.

Phát huy vai trò nòng cốt của các tổ nhóm chuyên môn của nhà trường trong việc tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, đặc biệt là theo hình thức tự bồi dưỡng qua mạng kết hợp với tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường hoặc cụm trường, cụm hoạt động chuyên môn cấp trung học theo hướng dẫn công văn 2321 của Sở GDĐT.

*** Nội dung và kế hoạch bồi dưỡng**

- Bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè 2025 cho đội ngũ CBQLGV: Thực hiện theo các Văn bản của Sở GDĐT: Kế hoạch số 1511/KH-SGDĐT ngày 26/5/2025 về Bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè 2025 cho đội ngũ CBQL, giảng viên, giáo viên và sinh hoạt chính trị đầu khoá của học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung chương trình bồi dưỡng 1 (40 tiết): Tiếp thu các nội dung bồi dưỡng theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

- Nội dung chương trình bồi dưỡng 2 (40 tiết):

+ Tập huấn các nội dung để nâng cao năng lực giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018.

+ Tập huấn đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tập huấn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng an ninh trong trường tiểu học và THCS.

+ Tập huấn môn giáo dục quốc phòng an ninh trong các trường THPT.

+ Giảng viên tập huấn: là giáo viên cốt cán đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tập huấn, bồi dưỡng.

- Nội dung chương trình bồi dưỡng 3 (40 tiết)

+ Đối với CBQL: Tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo yêu cầu vị trí việc làm trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên CBQL cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với giáo viên: Tự chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Hoạt động giáo dục quốc phòng và an ninh

- Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mỹ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng

chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. *(Có phân phối chương trình nội bộ, kế hoạch giáo dục các môn học cụ thể kèm theo).*

- 100% CB, GV, NV, học sinh hiểu rõ về tầm quan trọng của GDQPAN, có trách nhiệm của từng cá nhân về công tác QPAN tại địa phương trong tình hình hiện nay.

- 100% giáo viên dạy học lồng ghép nội dung QPAN thông qua bài học ở các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật.

- 100% học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh.

- Giải pháp:

- + *Ban giám hiệu:* Xây dựng kế hoạch triển khai nội dung dạy học lồng ghép phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường và địa phương. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép; Có kế hoạch kiểm tra tư vấn, các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp.

- + *Với tổ chuyên môn:* Triển khai kế hoạch của BGH tới tất cả các giáo viên dạy. Có giải pháp quản lý theo dõi tiến độ dạy học lồng ghép, tư vấn thường xuyên để các thành viên đảm bảo kế hoạch: Như lưu trữ hệ thống địa chỉ lồng ghép ở các bộ môn, kiểm tra việc thiết kế giáo án có nội dung lồng ghép, dự giờ các tiết có nội dung lồng ghép, xây dựng và triển khai một số chủ đề có nội dung lồng ghép (tối thiểu 01 chủ đề/học kỳ). Kiểm tra chuyên đề về dạy học lồng ghép tích hợp ở các nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn.

- + *Với giáo viên:* Tổ chức dạy học theo các địa chỉ lồng ghép đã thống nhất, mức độ lồng ghép phù hợp với đối tượng học sinh các lớp. Các nội dung lồng ghép phải được thể hiện rõ trong kế hoạch dạy học, tổ chức thành hoạt động: có hệ thống câu hỏi phù hợp, học sinh được quan sát trình bày, bày tỏ quan điểm hoặc rút kinh nghiệm bản thân, nội dung của các hoạt động giúp định hướng suy nghĩ và hành động tích cực trước các vấn đề đặt ra.

9. Công tác đảm bảo an toàn trường học, an toàn giao thông

Tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ GDĐT v/v Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Tổ chức cho HS, phụ huynh ký cam kết thực hiện an toàn giao thông ngay từ đầu năm học. Mỗi HS 1 bản cam kết có chữ ký của phụ huynh.

Tăng cường công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, vệ sinh thực phẩm trong trường học, triển khai Tài liệu, Kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh và công tác đảm bảo an toàn trường học.

Phối hợp chặt chẽ với hệ thống y tế cơ sở tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và đảm bảo môi trường trường học an toàn, vệ sinh; phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; tuyên truyền, phổ biến tới học sinh, cha mẹ học sinh chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế.

Tổ chức khám/kiểm tra sức khỏe đầu vào, đầu ra theo năm học cho học sinh. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Điện Biên tuyên truyền về Luật an toàn giao thông đường bộ tới toàn thể đội ngũ nhà giáo, học sinh và phụ huynh học sinh trong nhà trường; nhất là việc đảm bảo độ tuổi sử dụng xe mô tô, xe gắn máy: Theo Điểm a, khoản 1, Điều 59, Luật giao thông đường bộ năm 2024 có ghi: Người đủ 16 tuổi trở lên được điều khiển xe gắn máy. Do vậy nếu học sinh chưa đủ tuổi theo quy định thì không được đi xe máy điện hoặc xe gắn máy biển số AA.

Giáo dục học sinh khi tham gia giao thông đảm bảo an toàn, đến trường đi xe đúng nơi quy định, sắp xếp xe ngay ngắn, đúng vị trí.

10. Công tác phối hợp với cấp ủy chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh

Nhà trường làm thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch nhằm phát triển công tác giáo dục của nhà trường theo đúng quy định tại Điều 45, Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT*).

Xây dựng kế hoạch phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, Trạm y tế xã, Công an xã,... trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; tham gia giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, dịch bệnh. Hướng dẫn tuyên truyền chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh nghỉ học tự do đi học chuyên cần.

Trong năm học nhà trường phấn đấu là đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị trường học đạt chuẩn văn hóa”.

Xây dựng kế hoạch họp phụ huynh bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, nhà trường theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

11. Công tác phổ cập giáo dục

Nhà trường chủ động tham mưu UBND xã ban hành kế hoạch PCGD và xóa mù chữ năm 2025 chỉ đạo các giáo viên cập nhật thông tin tại các đội bản.

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động để các bậc cha mẹ thường xuyên quan tâm đến con em mình. Kịp thời tuyên truyền vận động HS trong độ tuổi ra lớp.

Tiến hành bàn giao số lượng cho từng giáo viên chủ nhiệm, tổ chức ký cam kết duy trì số lượng học sinh trong năm học.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, phối kết hợp cùng các bậc phụ huynh trong việc tu sửa cơ sở vật chất, tạo môi trường trong và ngoài lớp thân thiện với độ tuổi góp phần thu hút HS đến trường.

Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình nhà trường, xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

Ban chỉ đạo Phổ cập GD, XMC tiến hành các biện pháp duy trì sĩ số; đồng thời tổ chức quản lý học sinh ở trường; tăng cường các hoạt động giáo dục nhằm thu hút học sinh đến trường.

Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục xã phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể xã để huy động tối đa HS trong các độ tuổi đến trường và duy trì tốt số lượng học sinh theo kế hoạch giao.

Mục tiêu:

- Duy trì sĩ số số lượng được giao: 168/168 đạt 100%
- Huy động trẻ em 11 tuổi hoàn thành CTTH vào lớp 6: 37/37 trẻ đạt 100%;
- Tỷ lệ trẻ em 11 đến 14 tuổi hoàn thành CTTH THCS đạt trên 99%.
- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 TNTHCS tỉ lệ đạt 99 %.
- Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT và tương đương đạt tỉ lệ 85 %.
- Tổng số trẻ khuyết tật trong độ tuổi từ 11-15 tuổi trên địa bàn có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục tỉ lệ: 100%.
- Xã đạt duy trì chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

12. Công tác tuyên truyền về hoạt động GDĐT

Thành lập tổ truyền thông về GDĐT xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông năm học 2025 - 2026. Kết quả truyền thông nội bộ, tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động trong năm học:

Tăng cường tuyên truyền về giáo dục trên website của trường; đẩy mạnh công tác truyền thông về Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các bộ sách giáo khoa mới và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, cán bộ giáo viên và toàn thể học sinh, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn xã về mục đích, ý nghĩa

của việc duy trì và giữ vững, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

V. Chương trình công tác tháng của nhà trường, năm học 2025-2026

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện
8	- Bồi dưỡng Chính trị, bồi dưỡng chuyên môn hè theo Kế hoạch của Sở GDĐT, UBND xã - Ổn định nhân sự, phân công nhiệm vụ chuyên môn chuẩn bị năm học. - Rà soát, sắp xếp các TBDH, PHBM chuẩn bị năm học mới. - Triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện chuyên môn: CV số 5512/BGDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; - Tổ chuyên môn: Xây dựng KHGD các môn học, kế hoạch GD nhà trường theo CV 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Các phụ lục I; II; III; IV) - Hoàn thiện KHGD môn học (Khối 6,7,8,9), KHGD nhà trường; Duyệt KHGD với GV; TTCM. Trình HT phê duyệt, ban hành thực hiện kế hoạch GD năm học 2025 – 2026. - Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khoá cho học sinh	HT, GV BGH, TTCM BGH, TCM, GV PHT, GV BGH, TCM, GV BGH, GV
9	- Khai giảng năm học mới 2025-2026, phát động thi đua đợt 1 - Thực hiện kế hoạch dạy học tuần 1-4. - Tuyên truyền phối biến pháp luật an toàn giao thông và nghị định 168/2024/NĐ-CP - Triển khai các kế hoạch thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học. Triển khai các cuộc thi của GV; HS - Xây dựng kế hoạch hoạt động các câu lạc bộ - Tuyển chọn, bồi dưỡng HSG các khối lớp. Triển khai bồi dưỡng HSG các môn văn hóa khối 9; khảo sát HSG lần 1 - Bồi dưỡng HS thi IOE , Olympic Toán trên mạng, TNTV, VioEdu... - Luyện tập các môn gia Đại hội TDTT cấp xã. - Phát động Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học; - Kiểm tra: Kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, Kế hoạch bài học (mỗi tuần 1 lần) - Thực hiện SHCM; chuyên đề tháng 9. Xây dựng chuyên đề tháng 10, đề xuất các nội dung SHCD tháng 10. - Tham gia sinh hoạt chuyên đề cấp cụm theo kế hoạch - Hoàn thành công tác điều tra, cập nhật thông tin PCGD năm 2025 - Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, tải minh chứng lên hệ thống KĐCL; kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục	BGH, GV, HS Phòng cảnh sát giao thông PHT, GV GV phụ trách CLB, TTCM PHT, TTCM, GV BGH, GV, HS BGH, TTCM, GV TT, GV GV, TTCM, BGH BGH, GV BGH, GV BGH, GV BGH, GV

10	- Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 5 đến tuần 8. - Bồi dưỡng HS thi IOE , Olympic Toán trên mạng, TNTV, VioEdu... - Luyện tập các môn thể thao tham gia Đại hội TDTT cấp xã - Thực hiện chuyên đề cấp trường - Triển khai KH thực hiện, phân công kiểm tra hồ sơ, CM - Tổ chức thi HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp trường lần 1. - Tổ chức hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời - Tham gia thi KHKT cấp trường.	GV, HS GV, HS BGH, GV, HS BGH – CCCM GV- HS BGH, GV GV, HS GV, HS
11	- Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 9 đến tuần 12. - Tổ chức Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2. - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình, tiến độ điểm - Kiểm tra giữa kỳ 1. Hoàn thành công tác chấm, báo cáo, phân tích đánh giá chất lượng bài KT giữa HK I. - Thực hiện SHCM tổ, trường, cụm CM; thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch tháng 11. Tư vấn thúc đẩy cho đội ngũ giáo viên. - Các cuộc thi chào mừng ngày nhà giáo VN. - Bồi dưỡng HS thi IOE, Olympic Toán trên mạng, TNTV, VioEdu... - Thi Tiếng Anh trên mạng Internet (IOE) cấp trường.	GV, HS Toàn trường BGH, TTCM GV, HS BGH, GV, HS BGH, GV, HS
12	- Thực hiện kế hoạch dạy học từ tuần 13 đến tuần 17. - Thi HSG cấp tỉnh các môn văn hóa lớp 9 - Bồi dưỡng HS thi IOE, Olympic Toán trên mạng, TNTV, VioEdu... - Thi Olympic Toán trên mạng, TNTV cấp trường. - Xây dựng nội dung ôn tập. Tổ chức hướng dẫn HS làm đề cương ôn tập nâng cao chất lượng bài kiểm tra học kỳ I. - Kiểm tra chất lượng Học kỳ I. - Hoàn thiện việc đánh giá xếp loại HS. - Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình. Kiểm tra nội bộ. - Sinh hoạt truyền thống kỷ niệm 22/12. - Bình xét thi đua. Sơ kết công tác chuyên môn học kỳ I.	GV – HS HS GV, HS GV, HS BGH, TTCM, GV TPT – GV –HS BGH, TTCM, GV

01	- Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 18. - Tái giảng học kỳ II (19/1/2026); - Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 19 đến tuần 20 - Thực hiện kế hoạch ôn tuyển sinh vào 10 - Sinh hoạt CM tổ/nhóm CM, trường - Bồi dưỡng HS thi IOE, Olympic Toán trên mạng, TNTV, VioEdu... - Thi Tiếng Anh trên mạng Internet (IOE), Olympic Toán trên mạng, TNTV cấp xã.	BGH, GV Toàn trường BGH, GV, HS BGH, GV, GV GV, HS
02	- Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 21 đến tuần 24; thực hiện dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch. - Tăng cường huy động HS đi học chuyên cần - Sinh hoạt CM trường, chuyên đề cấp cụm - Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ. - Bồi dưỡng HS thi IOE, Olympic Toán trên mạng, TNTV, VioEdu...	Toàn trường BGH, GV BGH, GV BGH, TTCM GV, HS
3	- Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 25 đến tuần 29. - Tăng cường huy động HS đi học chuyên cần - Thực hiện ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 - Sinh hoạt CM tổ/nhóm CM, cấp trường. - Kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II (Tuần 27). - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV, tổ chuyên môn. Chấm đề tài sáng kiến cấp trường (Tuần 4 tháng 3) - Bồi dưỡng HS thi IOE, Olympic Toán trên mạng, TNTV, VioEdu... - Thi Tiếng Anh trên mạng (IOE) cấp tỉnh.	Toàn trường BGH, GV GV-HS BGH, GV Toàn trường BGH, GV
4	- Tiếp tục hưởng ứng thi đua đợt 4 (26/3 đến hết năm học). - Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 30 đến tuần 33; thực hiện dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch; ôn thi tuyển sinh vào lớp 10. - Thi thử tuyển sinh vào 10 lần 1 - HD HS ôn tập cuối năm. Kiểm tra hồ sơ lớp 9 dự xét TN THCS.	Toàn trường Toàn trường BGH, GV, HS GV, HS PHT, GV, HS
5	- Thực hiện chuyên môn dạy và học tuần 34 đến tuần 35; thực hiện dạy buổi 2/ngày theo kế hoạch; ôn thi tuyển sinh vào lớp 10. - Hoàn thành Chương trình môn học, CT GD nhà trường. - Kiểm tra học kỳ II, hoàn thiện báo cáo thống kê các bảng biểu cuối năm. - Hoàn thành hồ sơ chuyên môn cuối năm. - Duyệt, đánh giá kết quả giáo dục. - Tổ chức ôn tập và thi lại cho những HS chưa hoàn thành	Toàn trường BGH, GV, HS PHT, GV, HS PHT, GV PHT, GV BGH, GV

	chương trình. - Thi thử tuyển sinh vào lớp 10 lần 2 - Xét HS HTCT tiểu học.	BGH, GV, HS BGH, GV
--	---	------------------------

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

1.1. Hiệu trưởng.

Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB - GV - NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

2.2. Phó Hiệu trưởng

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của tổ khối, giáo viên.

Chủ trì xây dựng quy chế chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn nhà trường bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của các tổ chuyên môn, của mỗi giáo viên.

2.3. Tổ trưởng chuyên môn

Tham mưu cho Ban giám hiệu xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá

giáo viên trong tổ khối.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu

3. Chế độ thông tin, báo cáo

Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt. Các tổ nhóm chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về ban giám hiệu.

Theo dõi, thống kê-tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB - GV- NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

V. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thanh An. Các tổ chuyên môn, các bộ phận liên quan căn cứ nội dung xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn và bộ phận mình phụ trách, thực hiện đảm bảo tiến độ và nội dung đề ra, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác giáo dục hiện Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Thanh An (b/c);
- BGH, TCM, GV, NV (th/h)
- Các tổ chức, đoàn thể (ph/h);
- Lưu: VT, Website.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Bùi Văn Chương

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Bùi Tiến Phong